TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 15-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Hoàng Quy.
Bà Lý Thị Bạch Tuyết.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2024/TLST–DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1978.
Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ: 33/9, Ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).
- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1980.
Nơi đăng ký thường trú: 282A, Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ làm việc: Tổ 33, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Quang Đ trình bày:

Dịp Tết nguyên đán năm 2024, thông qua người quen, ông có thuê mặt bằng phía trước Trung tâm Anh ngữ PEC của ông Bùi Văn H để bán dưa, việc thuê không ký hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng mỗi tháng 3.000.000 đồng và tiền điện 200.000 đồng. Trong quá trình thuê mặt bằng, ông có gặp ông H vài lần.

Vào khoảng tháng 02/2024, ông H có mua dưa của ông gồm nhiều loại dưa với đơn giá khác nhau để ông H bán lại trong dịp Tết nguyên đán năm 2024. Ông có nhắn tin cho ông H giá của từng loại dưa khi vận chuyển về đến Thành phố Hồ Chí Minh (trong đó dưa

đen là 7.500 đồng/kg, dưa vàng và dưa sọc là 11.500 đồng/kg). Việc thỏa thuận này ông đã gửi tin nhắn Zalo cho ông H ngày 26/01/2024 và ngày 28/01/2024. Ông H đã đồng ý mức giá nêu trên. Thời điểm mua bán chỉ thỏa thuận miệng ước lượng số lượng dưa, không thỏa thuận số lượng cụ thể.

Ngày 06/02/2024 (rạng sáng ngày 27/12 âm lịch), ông đã giao hàng đầy đủ cho ông H tại Thành phố Hồ Chí Minh có mặt ông H đồng ý nhận toàn bộ số dưa. Ngày hôm sau ông nhắn tin yêu cầu ông H thanh toán tiền hàng nhưng ông H không trả lời. Tuy nhiên, sau đó ông H có thanh toán cho ông nhiều lần tiền được 40.000.000 đồng.

Ngày 08/02/2024 (rạng sáng 29/12 âm lịch), ông H có đưa lại cho ông 1.769 kg dưa vàng và 247 kg dưa sọc nhờ ông bán giùm. Ông có hỏi ông H về giá bán của 02 loại dưa nêu trên nhưng ông H không trả lời nên ông không bán số dưa trên mà vẫn để tại địa điểm của ông H là Trung tâm Anh ngữ PEC.

Đối với nội dung tin nhắn *"Cái sọc Mỹ thì anh bát lại cho thắng"* là do ông nhắn cho ông H nhưng anh T không đồng ý nhận bán số dưa trên cho ông H. Đối với nội dung tin nhắn ngày 08/02/2024 ông H nhắn *"Dưa sọc mỹ để giữ nguyên 15k/kg, Vàng 15k/kg, Đen: 9k/k"* là giá ông H bán ra tại Thành phố Hồ Chí Minh không phải ông H báo cho ông giá bán lại số dưa gửi bán giùm. Đối với việc ông nhắn tin cho ông H ngày 09/02/2024 thể hiện dưa đen 1.368*6,5=8.892 là do con gái ông nhắn nhầm, ông đã xóa tin nhắn nhưng không biết thu hồi nên ông H còn giữ tin nhắn này và cung cấp cho Tòa án.

Ngày 19/02/2024 (ngày 10/01 âm lịch), ông có đến nơi để số dưa nêu trên thì không thấy đâu. Sau đó, ông được biết ông H đã mang số dưa nêu trên đi đâu ông không rõ.

Ngày 21/02/2024, ông có chụp hình hóa đơn bán hàng cho ông H liệt kê chi tiết giá từng loại và số tiền cụ thể:

+ Dưa vàng: số lượng 3.591 kg, đơn giá 11.500 đồng/kg, thành tiền 41.296.500 đồng nhưng ông ghi 41.296.000 đồng chẵn.

+ Dưa đen: số lượng 1.368 kg, đơn giá 7.500 đồng/kg, thành tiền 10.260.000 đồng.

+ Dưa sọc: số lượng 1.081 kg, đơn giá 11.500 đồng/kg, thành tiền 12.431.500 đồng nhưng ông ghi 12.431.000 đồng chẵn.

Tổng cộng: 63.988.000 đồng nhưng ông ghi tổng số tiền là 63.987.000 đồng chẵn. Ông trừ vào số tiền 40.000.000 đồng ông H đã trả, ông H còn nợ ông là 23.987.000 đồng. Ngoài ra, khi ông H chuyển số dưa nhờ ông bán giùm, ông có thuê người bốc dưa là 200.000 đồng, mượn bạt nhựa phủ dưa với giá 500.000 đồng (khi ông H mang dưa đi đã mang tấm bạt đi theo), tiền đế chưng dưa ông giao kèm cho ông H khi giao dưa trị giá 800.000 đồng. Tổng cộng ông H nợ ông 23.987.000 đồng + 200.000 đồng + 500.000 đồng + 800.000 đồng = 25.487.000 đồng. Trừ đi số tiền ông thuê mặt bằng 3.000.000 đồng và 300.000 đồng tiền điện, ông H còn nợ ông 22.187.000 đồng.

Đến ngày 01/3/2024, ông H có ký Giấy xác nhận nợ đối với số tiền ông H còn chưa thanh toán mua dưa của ông là 22.187.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Theo đó nghĩa vụ thanh toán chia làm 02 đợt vào ngày 10/3/2024 và ngày 10/4/2024, không yêu cầu số tiền cụ thể cho từng đợt là bao nhiêu.

Đến ngày 10/4/2024, tổng số tiền ông H đã thanh toán cho ông là 17.979.500 đồng (mười bảy triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng), ông H cho rằng số tiền

trên đã đủ cho đơn hàng dưa đặt của ông tuy nhiên khi khởi kiện ông không xem kỹ chỉ ghi số tiền đã trả là 17.979.000 đồng. Như vậy, số tiền hàng còn lại ông H chưa trả cho ông là 4.207.500 đồng (bốn triệu hai trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng). Sau nhiều lần ông liên hệ, yêu cầu ông H thanh toán nốt số tiền trên thì ông H cắt đứt liên lạc với ông.

Việc mua bán dưa này là hoạt động kinh doanh riêng của ông, không liên quan vợ và gia đình ông. Ông xác định chỉ khởi kiện ông H, không liên quan vợ và gia đình ông H.

Ông yêu cầu ông H trả cho ông số tiền hàng còn nợ là 4.207.500 đồng. Đối với số lượng dưa vàng ông H kêu người vận chuyển đi vẫn còn một số lượng dưa của ông nhưng ông không rõ số lượng, khi ông H kêu người vận chuyển dưa đi cũng không báo cho ông biết, tuy nhiên ông không tranh chấp số lượng dưa vàng này.

2. Theo bản tự khai ngày 31/5/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Văn H trình bày:

Ông có mở Trung tâm Anh ngữ PEC tại khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên có thuê nhà tại khu vực trên. Khoảng Tết nguyên đán năm 2024, ông có cho ông Đ thuê lại một phần phía trước Trung tâm Anh ngữ của ông để bán dưa hấu. Hai bên thỏa thuận miệng là 3.000.000 đồng/tháng, ngoài ra tiền điện là 300.000 đồng/tháng.

Vào khoảng tháng 02/2024, ông có mua dưa hấu của ông Đ để bán lại trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024. Thời điểm mua bán, ông và ông Đ không thỏa thuận số lượng cụ thể mà chỉ ước lượng số lượng. Về giá thì ông và ông Đ thống nhất giá, trong đó thỏa thuận dưa đen giá 6.500 đồng/kg tuy nhiên chỉ thỏa thuận miệng.

Từ ngày 04 đến 05/02/2024 (ngày 25-26/12 âm lịch) là ngày ông Đ giao hàng cho ông tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông có mặt lúc ông Đ giao hàng. Ông Đ giao dưa cho ông gồm 03 loại là dưa vàng, dưa đen, dưa sọc.

Ngày 07/02/2024 (tối 28/12 âm lịch), ông chưa bán hết, còn lại 1.740 kg dưa vàng và 247 kg dưa sọc nên ông trả lại ông Đ với giá vốn.

Chiều ngày 18/02/2024 (ngày 09/01 âm lịch), ông có nhờ chị X tạp vụ kêu xe tới chở số dưa còn lại mang đi bỏ nhưng ông chỉ kêu chị tạp vụ mang số dưa của ông đi bỏ, không có số dưa nào của ông Đ.

Đến ngày 01/3/2024, ông có ký Giấy xác nhận nợ đối với số tiền là 22.187.000 đồng do ông soạn thảo theo nội dung về số tiền ông Đ đưa cho ông dưới sự chứng kiến của Công an thị trấn L tuy nhiên ông chưa kiểm tra nội dung, cụ thể:

+ Dưa vàng: số lượng 3.591 kg với giá 11.500 đồng/kg,

+ Dựa đen: số lượng 1.368 kg với giá 7.500 đồng/kg,

+ Dưa sọc: số lượng 1.081 kg với giá 11.500 đồng/kg.

Tổng số tiền là 63.987.000 đồng. Thời điểm soạn giấy xác nhận nợ, ông không thắc mắc về số lượng dưa và đơn giá tuy nhiên sau đó ông đã kiểm tra lại thì ông xác định tiền dưa ông mua của ông Đ cụ thể như sau:

+ Dưa vàng: số lượng 3.591 kg, đơn giá 11.500 đồng/kg, thành tiền 41.296.500 đồng.

+ Dưa đen: số lượng 1.368 kg, đơn giá 6.500 đồng/kg, thành tiền 8.892.000 đồng.

+ Dưa sọc: số lượng 1.081 kg, đơn giá 11.500 đồng/kg, thành tiền 12.431.500 đồng.

Tổng cộng: 62.620.000 đồng, trừ đi 800.000 đồng tiền đế chưng dưa, 500.000 đồng tiền bạt phủ dưa, 200.000 đồng tiền công bốc dưa, 3.000.000 đồng tiền thuê mặt bằng, 300.000 đồng tiền điện và 2.840.500 đồng tiền 247 kg dưa sọc ông Đ đã bán chưa trả lại tiền cho ông. Tổng cộng, ông nợ ông Đ là 17.979.500 đồng.

Ông thừa nhận ông Đ có nhắn tin báo giá dưa đen là 7.500 đồng/kg nhưng thời điểm đó chưa thấy mặt dưa cụ thể, sau này khi giao dưa ông thấy không đẹp nên thỏa thuận miệng lại giá 6.500 đồng/kg. Và sau đó ngày 09/02/2024, ông Đ còn nhắn tin Zalo cho ông thể hiện *"dưa đen 1.368*6,5=8.892"* tức dưa đen 1.368 kg x 6.500 đồng/kg = 8.892.000 đồng. Theo ông được biết ông Đ đã bán hết 247 kg dưa sọc do ngày 09/02/2024 ông Đ có nhắn cho ông nội dung *"Cái sọc Mỹ thì anh bát lại cho thắng"* và *"Trong khi đó sọc M ko có bán"* và sau Tết nguyên đán, chị X tạp vụ của Trung tâm Anh ngữ của ông có báo ông số dưa còn lại chỉ có dưa vàng. Ngoài ra, trước Trung tâm Anh ngữ của ông có camera ghi lại hình ảnh tuy nhiên hiện không còn lưu trữ dữ liệu nên không thể cung cấp cho Tòa án. Do đó, ông đồng ý 1.740 kg dưa vàng không bán được. Nhưng đến nay ông Đ không trả lại ông số tiền 247 kg dưa sọc đã bán.

Việc ông mua bán dưa là hoạt động kinh doanh riêng của ông trong mùa Tết nguyên đán năm 2024, không liên quan đến vợ và gia đình ông.

Đến ngày 10/4/2024, ông đã thanh toán cho ông Đ số tiền cho đơn hàng dưa là 17.979.500 đồng (mười bảy triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng) là đã đủ tiền nợ. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu ông trả 4.207.500 đồng nợ tiền mua dưa thì ông không đồng ý.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo quyền và lợi ích, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 352 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quang Đ về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Văn H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền hàng còn thiếu là 4.207.500 đồng. Về án phí: Bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn ông Phạm Quang Đ khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn H thanh toán tiền mua bán dưa còn nợ là 4.207.500 đồng. Ông Đ và ông H là cá nhân không đăng ký kinh doanh trong hoạt động mua bán trái cây nông sản mà chỉ mua đi bán lại nhằm kiếm thêm thu nhập từ chênh lệch giá. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật

là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Bùi Văn H có nơi đăng ký thường trú tại B, Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và có nơi làm việc tại tổ C, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quang Đ:

[3] Nguyên đơn ông Phạm Quang Đ trình bày vào khoảng cuối tháng 01, đầu tháng 02/2024, ông Đ và ông Bùi Văn H có thỏa thuận ông H mua dưa của ông Đ để ông H bán lại trong dịp Tết nguyên đán năm 2024. Hai bên có nhắn tin qua lại thỏa thuận giá của từng loại dưa khi vận chuyển về đến Thành phố Hồ Chí Minh (trong đó dưa đen là 7.500 đồng/kg, dưa vàng và dưa sọc là 11.500 đồng/kg). Cụ thể ngày 26/01/2024 và ngày 28/01/2024 ông Đ đã gửi tin nhắn Zalo báo giá cho ông H biết và ông H đã đồng ý mức giá nêu trên. Thời điểm mua bán, hai bên chỉ thỏa thuận miệng ước lượng số lượng dưa, không thỏa thuận số lượng cụ thể. Ngày 06/02/2024, ông Đ đã giao hàng đầy đủ cho ông H tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông H có mặt và đồng ý nhận toàn bộ số dưa. Ngày 08/02/2024, ông H có đưa lại cho ông Đ 1.769 kg dưa vàng và 247 kg dưa sọc nhờ ông Đ bán giùm nhưng ông H không báo giá để ông Đ bán ra nên ông Đ không bán mà vẫn để tại Trung tâm Anh ngữ PEC của ông H. Sau đó, ông H có thanh toán cho ông Đ nhiều lần tiền được 40.000.000 đồng. Ngày 21/02/2024, ông Đ có chụp hình hóa đơn bán hàng cho ông H có liệt kê chi tiết số lượng, giá của từng loại dưa và số tiền mua dưa còn nợ là 25.487.000 đồng, trừ đi số tiền ông Đ thuê mặt bằng 3.000.000 đồng và 300.000 đồng tiền điện, ông H còn nợ ông 22.187.000 đồng. Đến ngày 01/3/2024, ông H có ký Giấy xác nhận nợ đối với số tiền và hẹn trả 02 đợt vào ngày 10/3/2024 và ngày 10/4/2024 nhưng đến ngày 10/4/2024, ông H chỉ thanh toán cho ông Đ 17.979.500 đồng, do đó ông Đ khởi kiện yêu cầu ông H trả cho ông Đ số tiền hàng còn nợ là 4.207.500 đồng.

[4] Bị đơn ông Bùi Văn H thừa nhận vào khoảng tháng 02/2024, ông H có mua dưa hấu của ông Đ để bán lại trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024. Thời điểm mua bán, hai bên không thỏa thuận số lượng cụ thể mà chỉ ước lượng số lượng. Về giá thì ông H và ông Đ thống nhất giá, trong đó thỏa thuận dưa đen giá 6.500 đồng/kg tuy nhiên chỉ thỏa thuận miệng. Từ ngày 04 đến 05/02/2024, ông Đ đã giao hàng cho ông H tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông H có mặt và đồng ý nhận hàng gồm 03 loại dưa hấu là dưa vàng, dưa đen, dưa sọc. Ngày 07/02/2024, do ông H chưa bán hết nên ông H có trả lại cho ông Đ 1.740 kg dưa vàng và 247 kg dưa sọc với giá vốn. Ông H cho rằng ông Đ đã bán hết 247 kg dưa sọc nhưng không trả lại tiền bán dưa cho ông H. Ngày 01/3/2024, ông H có ký Giấy xác nhận nợ đối với số tiền là 22.187.000 đồng do ông H soạn thảo theo nội dung về số tiền ông Đ đưa cho ông H dưới sự chứng kiến của Công an thị trấn L. Sau đó, ông Hà t lại thì ông H chỉ nợ ông Đ là 17.979.500 đồng nên ông H chỉ trả cho ông Đ số tiền 17.979.500 đồng, do đó ông H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[5] Xét thấy, việc mua bán dưa hấu giữa ông Phạm Quang Đ và ông Bùi Văn H không lập thành văn bản nhưng cả hai đều thừa nhận có thỏa thuận bằng lời nói và nhắn

tin thỏa thuận mua bán dưa hấu, sau đó đã giao nhận gồm 03 loại với số lượng 3.591 kg dưa vàng, 1.368 kg dưa đen và 1.081 kg dưa sọc. Tại thời điểm giao dịch, ông Đ và ông H đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, đều tự nguyện, không bị lừa dối, không bị đe dọa hay ép buộc, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Như vậy, giao dịch mua bán tài sản giữa ông Đ và ông H có nội dung và hình thức đúng quy định tại Điều 117, 119, 430 và 431 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về việc thỏa thuận giá mua bán dưa: Ông H thừa nhận tại thời điểm giao dịch ông H và ông Đ thỏa thuận giá mua bán dưa đen là 7.500 đồng/kg, dưa vàng và dưa sọc bằng là 11.500 đồng/kg, nhưng sau khi ông H nhận hàng dưa đen không đẹp được như thỏa thuận nên ông H và ông Đ đã thỏa thuận miệng lại giá dưa đen là 6.500 đồng/kg và đến ngày 09/02/2024 ông Đ có nhắn tin Zalo thông báo số tiền mua bán dưa là 62.219.000 đồng, trong đó thể hiện dưa đen có giá 6.500 đồng/kg, số tiền ông H còn nợ ông Đ là 22.619.000 đồng. Đối với ông Đ cho rằng ngay từ thời điểm giao dịch thỏa thuận giá dưa đen là 7.500 đồng/kg bao gồm chi phí vận chuyển, không có thỏa thuận miệng lại giá dưa đen 6.500 đồng/kg như ông H trình bày. Ông Đ thừa nhận ngày 09/02/2024 có nhắn tin cho ông H thông báo số tiền mua bán dưa, trong đó có nội dung dưa đen 6.500 đồng/kg nhưng do ông Đ nhắn nhầm, ông Đ đã xóa tin nhắn đó nhưng vẫn còn lưu trên điện thoại của ông H, đến ngày 21/02/2024 ông Đ có chụp hình hóa đơn bán hàng nhắn cho ông H có nội dung dưa đen giá 7.500 đồng/kg.

[7] Xét thấy, trong quá trình nhắn tin Zalo ngày 21/02/2024 giữa ông Đ với ông H thì ông H có đề cập đến việc thỏa thuận ban đầu giá dưa vàng là 10.000 đồng/kg, dưa đen 6.500 đồng/kg nhưng ông Đ không đồng ý và giải thích là giá 6.500 đồng/kg là giá tại vườn chưa bao gồm chi phí vận chuyển. Ông H cũng thừa nhận ông Đ có chụp hình hóa đơn bán hàng nhắn cho ông H nhưng ông H không nhớ nội dung. Đến ngày 01/3/2024, ông H có lập giấy xác nhận số tiền nợ 22.187.000 đồng như hóa đơn bán hàng ông Đ cung cấp (có nội dung dưa đen 7.500 đồng/kg).

[8] Đối với giấy xác nhận nợ ngày 01/3/2024, ông H cho rằng ông H lập theo nội dung số tiền ông Đ đưa ra dưới sự chứng kiến của Công an thị trấn L. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn L cung cấp thông tin Công an thị trấn L chỉ đến yêu cầu ông Đ, ông H không gây mất trật tự, việc ông H lập giấy xác nhận nợ là do ông Đ và ông H tự giải quyết, Công an thị trấn L không can thiệp.

[9] Như vậy, ông H đã đồng ý với giá mua bán dưa đen là 7.500 đồng/kg theo thỏa thuận giao dịch ban đầu và hình chụp hóa đơn bán hàng của ông Đ gửi tin nhắn Zalo cho ông H ngày 21/02/2024. Do đó, có căn cứ xác định giá mua bán dưa đen là 7.500 đồng/kg như thỏa thuận ban đầu, không có sự thỏa thuận lại giữa ông Đ và ông H.

[10] Về thỏa thuận trả lại dưa chưa bán hết: Ông H cho rằng ngày 07/02/2024, ông H có trả lại cho ông Đ 1.740 kg dưa vàng và 247 kg dưa sọc với giá vốn, ông H cho rằng ông Đ đã bán hết 247 kg dưa sọc nhưng không trả hoặc trừ lại số tiền cho ông H. Ông H căn cứ vào nội dung tin nhắn của ông Đ ngày 09/02/2024 có nội dung *"Cái sọc Mỹ thì anh bát lại cho thắng"* và *"Trong khi đó sọc M ko có bán"* và lời khai của người làm chứng chị Huỳnh Thị Ngọc X1 cho rằng khi dọn Trung tâm Anh ngữ chỉ còn thấy dưa vàng mà không có dưa sọc. Đối với ông Đ cho rằng ông Đ chỉ nhận bán hộ số dưa do ông H đưa,

không phải thu lại với giá vốn như ông H trình bày tuy nhiên ông Đ không thừa nhận đã bán hết 247 kg dưa sọc của ông H. Ông Đ thừa nhận có nhắn cho ông H là nhờ anh T bán hộ số dưa trên nhưng anh T không đồng ý nên cũng không bán được. Tòa án đã triệu tập anh Phạm Phúc T1 ghi nhận ý kiến anh T1 thừa nhận ông Đ có nhờ bán hộ số dưa nhưng do hàng của anh T1 còn nhiều nên anh T1 không nhận bán hộ được. Đối với ông H không cung cấp được thêm chứng cứ nào khác chứng minh việc trả lại cho ông Đ 1.740 kg dưa vàng và 247 kg dưa sọc với giá vốn và việc ông Đ đã bán hết 247 kg dưa sọc mà không đưa lại tiền cho ông H. Do đó, không có căn cứ xác định ông Đ đã bán được 247 kg dưa sọc hay chưa và ý kiến trình bày của ông H là không có căn cứ.

[11] Đối với giấy xác nhận nợ ngày 01/3/2024 như đã phân tích tại mục [8] do ông H tự soạn thảo xác nhận số tiền còn nợ lại ông Đ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa. Theo giấy xác nhận nợ ngày 01/3/2024 thể hiện ông H còn nợ ông Đ số tiền 22.187.000 đồng, thỏa thuận ông H chuyển khoản trả cho ông Đ vào ngày 10/3/2024 và ngày 10/4/2024. Ông H cho rằng khi soạn thảo ông chưa kiểm tra nội dung là không có căn cứ mà có căn cứ xác định tính đến thời điểm 01/3/2024 ông H còn nợ ông Đ 22.187.000 đồng tiền mua bán dưa chưa trả. Hiện nay, ông Đ và ông H đều thừa nhận ông H đã trả cho ông Đ 02 lần tiền tổng cộng 17.979.500 đồng. Do đó, có căn cứ xác định ông H còn nợ ông Đ số tiền 4.207.500 đồng. Việc ông H không thanh toán đầy đủ tiền mua bán dưa cho ông Đ là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

[12] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quang Đ đối với bị đơn ông Bùi Văn H.

Buộc ông Bùi Văn H phải thanh toán cho ông Phạm Quang Đ 4.207.500 đồng số tiền mua bán dưa còn nợ.

[13] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quang Đ được chấp nhận, ông Bùi Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Quang Đ số tiền 4.207.500 đồng nên ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Quang Đ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015802 ngày 15/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 119, 351, 357, 430, 431, 432, 433, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Quang Đ đối với bị đơn ông Bùi Văn H về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Buộc ông Bùi Văn H phải thanh toán cho ông Phạm Quang Đ 4.207.500 đồng (bốn triệu, hai trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm đồng) là số tiền mua bán dưa còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Quang Đ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015802 ngày 15/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng